

Bản án số: **43/2020/HSST**  
Ngày: **07/5/2020**.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Ngô Thị Thời**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký  
Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn Du T, xã Tiền T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Văn D và con bà Phạm Thị H1. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba. Tiền sự: Chưa. Tiền án: Bản án số 43/HSST ngày 27/9/2018 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 29/6/2019. Nhân thân: Bản án số 27/HSPT ngày 22/4/2015 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (*Đã xóa án tích theo Giấy chứng nhận xóa án tích số 15 ngày 04/12/2017 của TAND huyện Thanh Hà*). Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Hiện đang thực hiện Quyết định tạm giam số 19/2020/HSST-QĐTG ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

1. Ông **Vương Văn T**, sinh năm 1961.

Cư trú tại: Thôn Khuê C, phường Tân H, thành phố Hải Dương.

2. Chị Đặng Thị H2, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Thôn Khuê C, phường Tân H, thành phố Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1970;

Cư trú tại: Thôn Khuê C, phường Tân H, thành phố Hải Dương.

2. Ông Trương Công Th, sinh năm 1979;

Cư trú tại: Thôn Khuê C, phường Tân H, thành phố Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 15/01/2020 Nguyễn Văn H cùng anh Nguyễn Văn B trú tại thôn Dương X, xã Quyết T, TP. Hải Dương đến nhà ông Vương Văn T ở khu Khuê C, phường Tân H, TP. Hải Dương mua đào bán Tết; do không mua được đào nên cả hai ra về. Đến khoảng 07h ngày 16/01/2020 H đi lang thang tại Công viên Bạch Đằng, TP. Hải Dương thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do đã đến nhà ông T và quan sát thấy tường rào thấp, dễ trèo qua để trộm cắp nên H thuê một người đàn ông chở xe ôm (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) chở H đến một cửa hàng bán dụng cụ sắt (không xác định địa chỉ) mua 01 chiếc đục sắt phi 20, dài 40cm được bọc trong vỏ bằng giấy rồi tiếp tục đi đến nhà ông T. Khi đến trước cửa nhà văn hóa khu Khuê C, phường Tân H thì H xuống xe, đi bộ đến nhà ông T; thấy cổng đóng nên H trèo qua tường rào đi lên hiên nhà đứng trước cửa phòng khách rồi dùng chiếc đục sắt luồn qua đai khóa, bẩy mạnh làm then cài cửa bị gãy. H mở cửa vào gian buồng phía bên trái, giấu chiếc khóa và then cài bị gãy vào trong gầm giường rồi lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 để ở cuối giường cho vào trong túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục giấu chiếc đục sắt vào trong chiếc tủ đứng bằng gỗ và đi ra lục soát phòng khách nhưng không tìm được tài sản gì. Sau đó H đi vào trong gian bếp thấy trong chiếc tủ bằng gỗ ép có treo nhiều quần áo nên H thò tay vào túi 01 chiếc áo dạ màu hồng của chị Đặng Thị H2 (là con dâu ông T) thì lấy được 01 chiếc ví kích thước (10x15cm), mặt ngoài màu trắng, in hoa hồng lá đen, mở khóa thấy bên trong có tiền H lấy cho vào trong túi áo khoác đang mặc. Lúc này, bà Đinh Thị H3 (là vợ ông T) mở cổng vào nhà nên H từ trong nhà chạy ra sân thì bị chị H3

nhìn thấy hô hoán và đuổi theo. H chạy ra bờ đê sông T được khoảng 200m thì nhảy xuống sông nhưng bị chị H3 cùng anh Trương Công Th (là hàng xóm) bắt giữ; thu giữ chiếc điện thoại cùng chiếc ví bên trong có số tiền 3.124.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 12 ngày 18/02/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP. Hải Dương xác định: 01 chiếc ví giả da kích thước 10x15cm, màu trắng in hoa hồng, lá đen trị giá 40.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2, mặt trước màu trắng đen, mặt sau màu vàng nhạt trị giá 894.000 đồng, 01 chiếc vỏ ốp nhựa màu vàng trị giá 25.000 đồng. Tổng cộng giá trị là 959.000 đồng (*Chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

\* *Về vật chứng*: Đối với số tiền 3.124.000 đồng, 01 chiếc ví giả da Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đặng Thị H2; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 đã trả lại cho ông T; đối với 01 chiếc đục sắt có quần giấy, 01 chiếc then cài cửa bị gãy, 01 chiếc khóa đang được quản lý tại kho vật chứng Công an TP. Hải Dương.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với chiếc then cài cửa bị gãy và chiếc khóa, ông T và chị H2 không yêu cầu bị can bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 40/CT-VKSNDTPHD ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Người bị hại là ông T và chị H2 có đơn xác nhận đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông T và chị H2 tự nguyện và đề nghị tiêu hủy 01 chiếc then cài cửa bị gãy, 01 chiếc khóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 16/01/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc

đục sắt có quần giấy và 01 túi dạng giấy bao xi măng; 01 chiếc then cài cửa bị gãy, 01 chiếc khóa; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:* Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường (BL số 14-17, 50-52), lời khai của những người bị hại (BL số 53-58, 59-62), người làm chứng (BL số 67-70) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h ô phút ngày 16/01/2020, tại nhà ông Vương Văn T ở khu Khuê C, phường Tân H, TP. Hải Dương; Nguyễn Văn H đã dùng 01 chiếc đục bằng sắt để cạy phá cửa vào nhà chiếm đoạt của ông T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 mặt trước màu trắng đen, mặt sau có ốp nhựa màu vàng trị giá 919.000 đồng và của chị Đặng Thị H2 (là con dâu ông T) 01 chiếc ví giả da trị giá 40.000 đồng bên trong có số tiền 3.124.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là **4.083.000 đồng** (*Bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Việc bị cáo trộm cắp chiếm đoạt các tài sản có trị giá nêu trên thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Hải Dương; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy:* Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều bản án đều về tội danh chiếm đoạt tài sản. Đối với Bản án số 43/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp (*bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 29/6/2019, chưa nộp số tiền 200.000đ án phí*), xác định bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời hai người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là ông T và chị H2 có đơn xác nhận đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không phải giải quyết.

[6] *Về vật chứng:* Đối với 01 chiếc đục sắt có quần giấy và 01 túi đựng giấy bao xi măng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc then cài cửa bị gãy, 01 chiếc khóa của gia đình ông T, tuy nhiên ông T tự nguyện đề nghị tiêu hủy. Xét những vật dụng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[7] *Những vấn đề khác:* Đối với anh Nguyễn Văn B không bàn bạc, không biết việc bị cáo H trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT không đặt ra xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 16/01/2020.
3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đục bằng sắt xoắn dài 42cm, phi 20 màu nâu đen, 01 đầu đục; 01 chiếc then cửa hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 1,5 cm có vết gãy mới ở giữa lỗ tròn; 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen, có mũ treo dạng chữ U màu trắng; 01 túi dạng giấy bao xi măng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương*).
4. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại (ông T và chị H2) đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam-Công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Tố Uyên**